

qui định rõ quyền và nghĩa vụ của thanh niên: thanh niên có nghĩa vụ, trách nhiệm gì đối với xã hội và khi hoàn thành nghĩa vụ đó thì xã hội đáp ứng những gì cho thanh niên...

#### CHÚ THÍCH:

(1): C. Mác và Ph. Angghen: Bàn về thanh niên Nxb Thanh niên Hà Nội, 1982, tr. 15-16.

(2): HỒ Chí Minh: Về giáo dục thanh niên, Nxb Thanh niên Hà Nội 1980, tr. 84.

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 2 - 1992

## KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN Ở NƯỚC TA

VŨ MINH VIÊNG

Nền kinh tế nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền kinh tế nhiều thành phần. Quan điểm đó được đề cập ngay tại Đại hội IV Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1976) trong việc xác định đường lối phát triển kinh tế trên phạm vi cả nước. Song trên thực tế, trước năm 1986, các thành phần kinh tế không phát triển thực sự. Nguyên nhân chủ yếu một mặt là do nó thiếu môi trường tồn tại - kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường; mặt khác, do có sự phân biệt đối xử đối với các thành phần kinh tế trong đường lối và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trước đây, các thành phần kinh tế thường được chia làm hai loại: xã hội chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa. Kinh tế quốc doanh được coi là hiện thân của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Các thành phần kinh tế khác được coi là đối tượng của cải tạo xã hội chủ nghĩa để đưa dần nó vào hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

Sau khi có đường lối đổi mới của Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) quan niệm về các thành phần kinh tế không còn mang nội dung như vậy nữa.

Trong mấy năm gần đây, kinh tế ngoài quốc doanh được giới lý luận, các nhà vạch chính sách, các nhà quản lý... quan tâm nhiều. Có nhiều lý do. Trước hết, vì kinh tế ngoài quốc doanh bao gồm một khu vực rộng lớn trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần. Theo cách phân chia chính thức, kinh tế ngoài quốc doanh bao gồm: kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản nhà nước, tư bản tư nhân... Thứ hai, kinh tế ngoài quốc doanh chiếm một tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Thời kỳ 1986-1990 kinh tế ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng bình quân là 66,54% tổng sản phẩm xã hội và 73,64% thu nhập quốc dân. Tỷ trọng này lớn và ổn định. Thứ ba, kinh tế ngoài quốc doanh chứa trong nó các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh rất đa dạng và phong phú. Thứ tư, kinh tế ngoài quốc doanh là khu vực sôi động nhất của đời sống kinh tế xã hội nước ta. Nó đã góp phần to lớn trong việc khai thác và sử dụng các nguồn lực phát triển của nền kinh tế, góp phần hình thành các nhân tố của kinh tế thị trường. Đồng thời sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh trong thời gian qua cũng đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.

### **1. Sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh (1986-1990).**

Sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh trong thời gian qua là một bức tranh nhiều màu sắc. Trong đó nổi bật những nét mới chung nhất sau:

- Kinh tế nông hộ hình thành và được thừa nhận. Có thể nói sự ra đời và khẳng định của kinh tế nông hộ là quá trình đổi mới có ý nghĩa sâu sắc. Nông nghiệp đã được trả lại một hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với tính chất đặc thù của hệ thống sản xuất của mình. Năm 1986 cả nước có 16.743 hợp tác xã và 39.509 tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Đó là những chủ thể sản xuất trong mô hình phát triển kinh tế tập thể trước đây. Năm 1990 có 9,357 triệu nông hộ là những chủ thể trong sản xuất nông nghiệp ngày nay. Trên thực tế, mô hình hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (với hai đặc trưng cơ bản là tập thể hóa tư liệu sản xuất và tập thể hóa lao động) không còn tồn tại. Kinh tế nông hộ ra đời là một bước tất yếu trong quá trình chuyển kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa.

- Các xí nghiệp, công ty tư nhân ra đời. Nghị quyết 16 Bộ Chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng CSVN (ngày 17-8-1988); Luật doanh nghiệp tư nhân và luật công ty được Quốc hội thông qua ngày 21-12-1990, các văn bản của Hội đồng Bộ trưởng sau đó là cơ sở pháp lý cho các xí nghiệp và công ty tư nhân ra đời và hoạt động. Thời kỳ cao điểm - cuối 1989 - cả nước có 500 xí nghiệp và công ty tư nhân. Sự xuất hiện trong một thời gian ngắn các xí nghiệp và công ty tư nhân khẳng định một điều rằng trong một nền kinh tế mặc dù sản xuất nhỏ còn là phổ biến vẫn tiềm tàng các nhà doanh nghiệp. Đồng thời nó cũng đặt ra cho Nhà nước vấn đề khai thác, đào tạo sử dụng nhà kinh doanh như là một nhân tố phát triển kinh tế.

- Sự phát triển mạnh mẽ của các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh nhỏ. Đó là những hộ cá thể, hộ tiểu chủ ở cả thành thị và nông thôn. Ví dụ số hộ tiểu công nghiệp,

cá thể năm 1988 là 318.557, năm 1989 là 333.337, năm 1990 là 356.522. Sự phát triển nhanh của các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh này một mặt là kết quả của chính sách khuyến khích "làm giàu" mặt khác là kết quả của việc giải thể các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh không phù hợp (chủ yếu là hợp tác xã) trong điều kiện nền kinh tế chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường. Nếu như kinh tế nông hộ đã làm sống động đời sống kinh tế xã hội ở nông thôn thì chính lực lượng cá thể, tiêu chủ làm sống động đời sống kinh tế xã hội ở thành thị.

- Sự xuất hiện của các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài. Liên doanh với các tổ chức và cá nhân nước ngoài trên cơ sở luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Quốc hội thông qua ngày 29/12/1987) khác về căn bản với các hình thức viện trợ và cho vay trong quan hệ kinh tế đối ngoại trước đây. Đến tháng 7/1991 đã có hơn 280 dự án đầu tư với tổng số vốn trên 2,1 tỷ USD của các công ty nước ngoài được chính phủ ta cấp giấy phép hoạt động. Các dự án đầu tư tập trung vào: khai thác khoáng sản, thực phẩm, sản xuất hàng xuất khẩu, cơ khí, du lịch, dịch vụ... Tuy nhiên con số trên còn quá ít và chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước.

- Kinh tế gia đình không là một thành phần kinh tế độc lập nhưng được khuyến khích phát triển mạnh.

Kinh tế ngoài quốc doanh góp phần to lớn vào tăng trưởng kinh tế nói riêng và thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội nói chung. Trong nông nghiệp kinh tế ngoài quốc doanh tạo ra 98% tổng sản phẩm nông nghiệp và 99% sản lượng lương thực. Trong công nghiệp, thời kỳ 1986-1989 kinh tế ngoài quốc doanh chiếm trung bình 43,57% giá trị tổng sản lượng (theo giá cố định 1982). Trong nội thương kinh tế ngoài quốc doanh năm 1990 chiếm 70% tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội (theo giá hiện hành). Trong thu ngân sách Nhà nước, thời kỳ 1986-1990 kinh tế ngoài quốc doanh chiếm trung bình trên 17%...

Sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh còn cho thấy những tiềm năng còn chưa được khai thác của nền kinh tế.

Phát triển kinh tế ngoài quốc doanh là giải phóng mọi năng lực sản xuất của xã hội, đưa các nguồn lực của nền kinh tế còn tồn tại dưới dạng tiềm năng vào quá trình phát triển. Sự phát triển của nó trong thời gian qua cho thấy những nét đặc thù trong việc khai thác và sử dụng các nguồn lực ấy. Điển hình là khai thác và sử dụng vốn, lao động, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh.

Về vốn, một trong những nguồn vốn to lớn để phát triển kinh tế là ở trong dân cư. Ước tính nguồn tài chính trong dân khoảng 10.000 tỷ đồng - trong đó 5.000 tỷ nằm dưới dạng dự trữ vàng và đôla. Nguồn đó là lớn song kinh tế ngoài quốc doanh khai thác được chưa nhiều. Có nhiều hình thức huy động vốn: vốn tự có, góp vốn, vay, liên kết với Việt kiều ở nước ngoài... Qui mô vốn đầu tư cũng hết sức khác nhau và nhìn chung là còn nhỏ. 70% vốn của tư nhân đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, 30% đầu tư vào sản xuất. Những nguyên nhân chính của tình hình trên là tác động của thị trường, tác động của nhà nước, lòng tin của dân chúng, trình độ quản trị của các chủ doanh nghiệp.

Về nhân lực, kinh tế ngoài quốc doanh hiện nay là lực lượng chủ yếu khai thác và sử dụng nguồn nhân lực của nền kinh tế. Hơn 70% lực lượng lao động xã hội đang làm việc

trong nông nghiệp. Số này được tổ chức trong hơn 9 triệu nông hộ. Kinh tế nông hộ đang chứa trong nó 81% lực lượng lao động của kinh tế ngoài quốc doanh. Song kinh tế nông hộ hiện nay phần lớn đang ở trong tình trạng tự cấp tự túc. Điều đó đặt ra hai vấn đề: một là phát triển kinh tế nông hộ gắn liền với việc khai thác và sử dụng lao động tại chỗ và có ý nghĩa to lớn trong việc đảm bảo đời sống phần lớn dân cư. Hai là cùng với quá trình phát triển kinh tế hàng hóa tất yếu dẫn tới sự dư thừa lao động mà trong chiến lược phát triển kinh tế nông thôn cần tính đến. Điều quan trọng hơn, sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh là tác nhân hình thành thị trường sức lao động. Nó làm cho sức lao động tham gia vào quá trình tái sản xuất xã hội với tư cách là những giá trị. Với các hình thức như chợ nhân công, thầu khoán, hành nghề tự do, dịch vụ môi giới việc làm ... thị trường sức lao động ở nông thôn đã bắt đầu hoạt động. Ở thành thị quan hệ giữa chủ doanh nghiệp tư nhân và thợ cũng phản ánh sự chi phối của các qui luật của kinh tế thị trường.

Kỹ thuật - đặc biệt là kỹ thuật quản trị kinh doanh là một nhân tố phát triển kinh tế. Sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh khai thác và sử dụng nhân tố này dưới nhiều hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh khác nhau. Trong đó có những hình thức khác nhau mang những yếu tố của một doanh nghiệp gia đình. Đây là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu mà kinh tế ngoài quốc doanh sử dụng. Và chúng nó cũng phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ở nước ta hiện nay. Những xí nghiệp, công ty tư nhân lớn chưa nhiều song nó cũng cho thấy những nét riêng trong tổ chức bộ máy quản lý, phương thức điều hành và quan hệ chủ thợ...

## **2. Xu hướng phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh và vai trò của Nhà nước.**

Kinh tế ngoài quốc doanh vận động và phát triển trong sự tác động của nhiều quá trình kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế. Đó là quá trình sang nền kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường. Quá trình này buộc khi khởi nghiệp, các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh phải bắt đầu từ thị trường để tìm cơ hội kinh doanh, lựa chọn kỹ thuật và quy mô sản xuất. Đó là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trong quá trình này, môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế đang hình thành. Kinh tế tập thể theo mô hình hợp tác xã kiểu cũ không còn nữa, hợp tác xã kiểu mới - được thiết lập trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản - đang hình thành. Sự đổi mới chiến lược công nghiệp hóa tạo cơ hội cho kinh tế ngoài quốc doanh tham gia vào quá trình thực hiện nó. Đó là quá trình mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, thực hiện từng bước tham gia vào hệ thống phân công lao động quốc tế. Quá trình này vừa tạo cơ hội cho kinh tế ngoài quốc doanh mở rộng thị trường ra ngoài nước đồng thời tính cạnh tranh của thị trường tăng lên. Sự phát triển của kinh tế tư nhân trong nước tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Trong mỗi tương tác ấy ta thấy kinh tế ngoài quốc doanh còn tiếp tục phát triển sâu và rộng hơn cùng với sự phát triển kinh tế hàng hóa. Xét về lâu dài cái mà chúng ta gọi là chủ nghĩa tư bản nhà nước là xu thế chủ đạo của sự phát triển này. Tuy nhiên trong thời gian trước mắt và xét các yếu tố cụ thể thì kinh tế ngoài quốc doanh sẽ lựa chọn đầu tư

và hình thức tổ chức sản xuất ở qui mô nhỏ và vừa là chủ yếu. Lao động kỹ thuật cao, đặc biệt là lao động quản lý được lựa chọn sử dụng nhiều hơn. Đã xuất hiện nhu cầu hợp tác để tìm kiếm và ổn định thị trường. Sự phân hóa những người sản xuất ngày càng rõ nét.

Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế ngoài quốc doanh Phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Trước hết là bằng việc bảo đảm môi trường luật pháp cho thị trường để các lực lượng của kinh tế ngoài quốc doanh tham gia vào thị trường có hệ thống luật pháp của Nhà nước bảo hộ và bình đẳng. Thị trường vốn, thị trường sức lao động, thị trường kỹ thuật, thị trường đất đai và tài nguyên thiên nhiên không chỉ được thừa nhận mà còn cần một sự hỗ trợ để tạo ra và đảm bảo sự hoạt động của nó.

- Hai là bảo đảm hàng hóa công cộng : Hệ thống quốc lộ và các phương tiện vận tải đường dài, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống ngân hàng, hệ thống bảo hiểm nhà nước, hệ thống cung cấp năng lượng (đặc biệt là điện năng) là các loại hàng hóa công cộng thiết yếu hỗ trợ cho kinh tế ngoài quốc doanh phát triển. Sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh không tách rời sự hoạt động của kinh tế quốc doanh.

- Ba là bản thân chính sách kinh tế nhà nước là một nguồn lực phát triển. Để đóng được vai trò đó nó phải đạt được các yếu cầu ; tính khoa học, lòng tin của dân chúng, tính đồng bộ, tính khả thi và nghiêm minh.

Tóm lại sự phát triển của kinh tế ngoài quốc doanh trong thời gian qua đã làm sống động đời sống kinh tế xã hội ; nó đưa các nhân tố của nền kinh tế trước đây tồn tại dưới dạng tiềm năng vào hoạt động. Tuy nhiên sự phát triển của nó chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Nhà nước quản lý kinh tế ngoài quốc doanh bằng hệ thống luật pháp chứ không phải bằng cách tạo ra một cơ quan hoặc hệ thống hành chính. Vì vậy cần phải phân định lại các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh trên cơ sở xác định về mặt pháp lý người chủ sở hữu của nó chứ không thể phân chia thành "hộ cá thể", "hộ tiểu chủ" theo tiêu thức "không bóc lột" hay "có bóc lột" như hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục thống kê : Niên giám thống kê 1986.
2. Tổng cục thống kê : Kinh tế và tài chính Việt Nam 1986 - 1990. NXB Thống kê ; H, 1991.
3. Nguyễn Sinh Cúc : Thực trạng nông nghiệp, nông dân và nông thôn Việt Nam 1976 - 1990. NXB Thống kê ; H, 1990.
4. Trần Hoàng Kim - Lê Thụy : Các thành phần kinh tế Việt Nam. NXB Thống kê ; H, 1992.